

Phát triển hoạt động dịch vụ ngân hàng trên địa bàn TP.HCM

Thạc sĩ ĐOÀN ĐÌNH LAM

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện đang là xu hướng phát triển tất yếu của thời đại và là yêu cầu khách quan đối với quá trình phát triển kinh tế xã hội của một nước. Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra trên nhiều lĩnh vực như: trao đổi hàng hóa, dịch vụ, chuyển giao công nghệ giữa các quốc gia và khu vực, lưu chuyển vốn quốc tế,... tạo điều kiện cho các quốc gia có thể hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, kỹ thuật công nghệ,... trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, nó cũng làm cho quá trình cạnh tranh ngày càng gay gắt và sâu sắc hơn, tạo điều kiện cho hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) được mạnh hơn, hoạt động kinh doanh có hiệu quả và lành mạnh hơn, tạo thuận lợi cho phát triển và tăng trưởng nền kinh tế. Trong lĩnh vực ngân hàng, hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tạo ra động lực thúc đẩy công cuộc đổi mới của hệ thống ngân hàng VN, tạo điều kiện trao đổi kinh nghiệm về vốn, kinh nghiệm quản lý, công nghệ, hoạch định chính sách tiền tệ,... Từ đó có giải pháp phòng ngừa hoặc giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao uy tín kinh doanh trên thị trường tài chính quốc tế.

Trong xu thế đó, VN đã có những chủ động và đang từng bước tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế. Sau gần 20 năm thực hiện mở cửa tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, nền kinh tế đã đạt một số thành tựu đáng khích lệ, tốc độ phát triển kinh tế khá cao và ổn định, kiểm soát được lạm phát, đời sống vật chất của người dân khá ổn định. Trong lĩnh vực ngân hàng, với chức năng và vai trò là kênh huy động và cung ứng vốn chủ yếu cho nền kinh tế, các NHTM đã không ngừng mở rộng quy mô hoạt động và đối tượng khách hàng thông qua các quan hệ tín dụng tiền tệ và phát triển các hoạt động dịch vụ ngân hàng khác.

Để có thể nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đòi hỏi các NHTM VN phải từng bước chuyên môn hóa sâu hơn các nghiệp vụ ngân hàng, nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, nhanh chóng tiếp cận và phát triển các hình thức dịch vụ ngân hàng hiện đại, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ ngân hàng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành ngân hàng trong nền kinh tế hiện đại.

1. Thực trạng phát triển dịch vụ ngân hàng VN

Tình hình phát triển kinh tế xã hội của cả nước nói chung và TP.HCM nói riêng trong thời gian qua tuy gặp phải một số khó khăn nhất định như: tình hình chiến

tranh ở Iraq, dịch bệnh Sars, hạn hán lũ lụt xảy ra ở nhiều nơi, dịch cúm gà đã tác động đến phát triển các hoạt động sản xuất nông nghiệp, chế biến thực phẩm, giá cả hàng hóa là nguyên liệu đầu vào tăng cao (sắt thép, nguyên liệu ngành nhựa, xăng dầu,...) đã làm ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo kịp thời và xử lý hiệu quả của Chính phủ, hoạt động tín dụng ngân hàng đã cung ứng lượng vốn rất lớn cho nền kinh tế trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế, đưa quy mô năm 2004 so với năm 1990 về giá trị GDP lớn gấp 2,74 lần, về công nghiệp gấp 6,5 lần, về xuất khẩu gấp 10,8 lần,...Bên cạnh đó, tín dụng ngân hàng cũng góp phần vào chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo mô hình một nước công nghiệp: tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ tăng ngày càng nhiều trong khi tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp – thủy sản giảm xuống.

Bảng 1 : Cơ cấu kinh tế ngành qua các năm

Ngành	1990	1995	2000	2004
Nông, lâm nghiệp-thủy sản	38,7%	27,2%	24,5%	21,8%
Công nghiệp – xây dựng	22,7%	28,7%	36,7%	40,1%
Dịch vụ	18,6%	40,3%	38,7%	32,2%

(Nguồn : Kinh tế 2004-2005- VN & Thế giới, Thời báo kinh tế VN)

Riêng hoạt động tín dụng trên địa bàn TP.HCM cũng đã có nhiều đóng góp vào việc phát triển nền kinh tế thành phố theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa với nhiều hình thức phong phú như: cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, cho vay trả góp,... Chúng ta có thể thấy mức tăng trưởng tín dụng qua bảng số liệu sau:

Bảng 2 : Mức tăng trưởng tín dụng của hệ thống NHTM trên địa bàn TP.HCM

Đơn vị tính: tỷ đồng

	2000	2001	2002	2003	2004
Dư nợ cho vay	52,194	56,189	74,244	101,006	136,621
% so với năm trước	20,14%	7,65%	32,13%	36,05%	35,26%

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo thường niên của Ngân hàng Nhà nước TP.HCM 2000-2004

Qua bảng 2 cho thấy tốc độ tăng trưởng tín dụng của hệ thống NHTM trên địa bàn TP.HCM nhìn chung tăng đều qua các năm. Tính đến 31.12.2004 tổng dư nợ cho vay toàn hệ thống NHTM trên địa bàn là 136.621 tỷ VND, tăng 35,26% so với năm 2003, đã cung ứng một lượng vốn khá lớn cho nền kinh tế nói chung và góp phần

vào việc phát triển kinh tế xã hội của TP.HCM nói riêng:

- Tổng sản phẩm nội địa (GDP) tăng 11,6% so với năm 2003, là mức tăng cao nhất từ năm 1998.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 15,1% so với năm 2003.

- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt mức tăng xấp xỉ năm 2003.

- Giá trị các ngành dịch vụ tăng 11,1% so với năm 2003.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tăng 33,6%.

- Tổng vốn đầu tư phát triển đạt 42.996 tỷ, tăng 2,4% so với kế hoạch và tăng 15,6% so với năm 2003.

Có thể nói thời gian qua hệ thống ngân hàng VN đã có những cải thiện đáng kể về năng lực thể chế, tài chính, công nghệ, quản trị điều hành, cơ cấu tổ chức và mạng lưới kênh phân phối góp phần vào sự cung ứng vốn cho nền kinh tế phát triển. Trong đó, hệ thống dịch vụ ngân hàng là một trong những hoạt động dịch vụ quan trọng có thể cung ứng lượng vốn lớn cho nền kinh tế cũng như nhiều tiện ích cho xã hội.

Bảng 3 : Tổng hợp tình hình hoạt động dịch vụ ngân hàng trên địa bàn TP.HCM 2001 - 2004

Đơn vị tính : Tỷ VNĐ, triệu USD

Dịch vụ ngân hàng	2001	2002	2003	2004
1. Dịch vụ huy động vốn				
- Tổng huy động vốn	65.716	85.996	114.572	150.337
- Tốc độ tăng trưởng	16,9%	30,9%	33,2%	31,2%
2. Dịch vụ tín dụng				
- Dự nợ cho vay	56.189	74.243	101.006	136.624
- Tốc độ tăng trưởng	17,5%	32,1%	36,0%	35,3%
3. Dịch vụ thanh toán				
- Khối lượng thanh toán không dùng tiền mặt	870.744	1.112.312	1.118.012	1.750.600
Trong đó :				
+ Thanh toán thẻ (VNĐ, ngoại tệ quy VNĐ)	204	7.900	9.039	11.430
+ Thanh toán Sec	2.948	4.480	5.921	9.450
+ UNT	33.269	43.035	35.641	44.064
+ UNC	648.244	846.509	807.072	1.170.871
+ Khác	156.079	197.689	260.339	514.785
+ Số lượng tài khoản cá nhân	114.000	150.000	205.000	447.845
+ Số dư tiền gửi tài khoản cá nhân	1.560	2.988	3.867	8.759
4. Dịch vụ ngoại hối				
- Doanh số mua ngoại tệ	6.834	7.175	9.214	13.924
- Doanh số bán ngoại tệ	6.607	7.008	8.198	13.048
- Thanh toán mậu dịch				
+ Hàng nhập	5.098	5.177	6.944	9.016
+ Hàng xuất	4.487	4.335	4.999	6.199
- Thanh toán phi mậu dịch				
+ Thu	5.152	4.533	5.286	6.708
+ Chi	3.672	2.937	3.780	5.340
- Kiếu hối	829	1.057	1.690	1.891
- Thu đổi ngoại tệ	906	1.283	1.324	1.537

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo thường niên của Ngân hàng Nhà nước TP.Hồ Chí Minh 2001-2004

1.1. Dịch vụ huy động vốn: Các NHTM đã có nhiều hình thức huy động vốn đa dạng và phong phú, với nhiều tiện ích như: Gửi 1 nơi rút nhiều nơi, lãi suất linh hoạt và hấp dẫn, chuyển khoản dễ dàng, thủ tục nhanh gọn, thuận tiện,... thu hút ngày càng khách hàng và người dân đến gửi tiền. Năm 2004 huy động vốn của các NHTM trên địa bàn đạt 150.337 tỷ đồng, tăng 31,2% so với năm 2003 và tăng 129% so với năm 2001.

1.2. Dịch vụ tín dụng: Các NHTM, tổ chức tín dụng (TCTD) ngày càng phát triển với nhiều hình thức tín dụng như: tín dụng kích cầu, tín dụng tiêu dùng, tín dụng phục vụ phát triển nông thôn; đa dạng hóa lĩnh vực đầu tư với nhiều hình thức đầu tư như: cho vay trực tiếp, tài trợ dự án, góp vốn, đầu tư các loại giấy tờ có giá,... Kết quả năm 2004 hoạt động tín dụng đạt 136.624 tỷ đồng, tăng 35,3% so với năm 2003 và tăng 143% so với năm 2001.

1.3. Dịch vụ thanh toán: Việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động thanh toán đã tạo ra khả năng thanh toán nhanh, chính xác, an toàn và bảo mật và thu hút nhiều tổ chức kinh tế, khách hàng quan hệ giao dịch và thanh toán với ngân hàng. Tổng số lượng tài khoản cá nhân năm 2004 đạt 447.845 tài khoản, tăng gần 4 lần so với năm 2001, tốc độ mở rộng và phát triển tài khoản cá nhân trên địa bàn ngày càng tăng, góp phần thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng phát triển.

1.4. Dịch vụ ngoại hối: Năm 2004, kết quả hoạt động ngoại hối như sau :

- Tổng doanh số mua ngoại tệ đạt 13.924 triệu USD, tăng 47,7% so với năm 2003 và tăng 2 lần so với năm 2001.

- Tổng doanh số bán ngoại tệ đạt 13.048 triệu USD, tăng 47% so với năm 2003 và tăng 97% so với năm 2001.

- Thanh toán mậu dịch: Thanh toán hàng nhập đạt 9.016 triệu USD, tăng 32,4% so với năm 2003; thanh toán hàng xuất đạt 6.199 triệu USD, tăng 27,4% so với năm 2003. Bội chi thanh toán mậu dịch là : 2.817 triệu USD.

- Thanh toán phi mậu dịch: Tổng thu đạt 6.708 triệu USD, tăng 19,1% so với năm 2003; tổng chi đạt 5.340 triệu USD, đạt 42,2% so với năm 2003. Bội thu thanh toán phi mậu dịch là 1.368 triệu USD.

1.5. Dịch vụ ngân quỹ: Hoạt động dịch vụ ngân quỹ của các NHTM trên địa bàn ngày càng phát triển. Các NHTM tổ chức thu, chi hộ trực tiếp tại các công ty, tổ chức kinh tế tạo điều kiện cho khách hàng tiết kiệm thời gian và an toàn hơn trong việc thu chi.

1.6. Dịch vụ khác: Dịch vụ ngân hàng điện tử (home banking, internet banking, ebanking,...), thẻ ngân hàng (ATM),... Sự phát triển các loại hình dịch vụ này sẽ tạo nhiều thuận lợi, tiện ích và an toàn cho khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các hoạt động dịch vụ khác trong nền kinh tế phát triển như: hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh xuất nhập khẩu, du lịch dịch vụ,...

2. Hạn chế của hệ thống dịch vụ ngân hàng VN

- Hầu hết các ngân hàng thực hiện huy động vốn chủ yếu dưới dạng tiền gửi và cấp tín dụng dưới hình thức cho vay. Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển sản phẩm và tính liên kết sản phẩm, dịch vụ ngân hàng còn thấp. Hệ thống dịch vụ ngân hàng còn đơn điệu, các dịch vụ ngân hàng điện tử (thẻ tín dụng, ATM, internet banking, ...) chưa phát triển mạnh, vẫn còn hạn chế về chất lượng tiện ích và hiệu quả kinh tế còn thấp.

- Thị trường dịch vụ ngân hàng chưa phát triển đúng mức, một số dịch vụ ngân hàng như: dịch vụ tài khoản, séc, thẻ thanh toán, quản lý tài sản, tín dụng cầm cố,... đã triển khai thực hiện nhưng chưa phát triển mạnh và rộng rãi về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó vẫn còn tồn tại sự cạnh tranh không bình đẳng giữa các TCTD thuộc các thành phần kinh tế khác nhau do có sự phân biệt đối xử giữa các loại hình TCTD, giữa các TCTD trong nước và TCTD nước ngoài. Phương thức cạnh tranh chủ yếu là mở rộng mạng lưới, cạnh tranh giá, chưa thật sự quan tâm đến việc cạnh tranh thông qua chất lượng dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin, thương hiệu của ngân hàng và các TCTD.

- Hoạt động kinh doanh chủ yếu của ngân hàng và các TCTD là tín dụng (80% tổng thu nhập). Tuy nhiên, đây cũng là một trong những lĩnh vực tạo ra nhiều rủi ro nhất, đe dọa an toàn hoạt động của các ngân hàng và TCTD.

3. Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, yếu kém của hệ thống dịch vụ ngân hàng VN

- Các cơ quan quản lý nhà nước chưa đánh giá đúng và đầy đủ về những yêu cầu đối với môi trường pháp lý, điều kiện hoạt động để khuyến khích và bảo đảm cho sự phát triển an toàn, hiệu quả của hệ thống ngân hàng, do đó chưa có chiến lược và giải pháp hỗ trợ phát triển dịch vụ ngân hàng một cách có hệ thống.

- Hệ thống các văn bản pháp lý liên quan đến việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ ứng dụng Internet như: e-banking, home banking,... còn thiếu, chậm đổi mới và hoàn thiện so với yêu cầu phát triển kỹ thuật công nghệ hiện đại và triển khai rộng rãi các dịch vụ ngân hàng hiện đại, chưa tạo cơ sở cho việc xử lý các tranh chấp, tạo ra tâm lý ngần ngại khi sử dụng và cung cấp các dịch vụ này. Chính sách quản lý ngoại hối và điều hành tỷ giá còn bất cập, chưa khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch trên thị trường ngoại hối.

- Trình độ phát triển nền kinh tế nước ta còn thấp và môi trường kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn, yếu kém làm hạn chế khả năng cung ứng và nhu cầu sử dụng các dịch vụ ngân hàng. Mặt khác, chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại lớn đòi hỏi các TCTD phải có vốn lớn, nhưng trên thực tế vốn ở các ngân hàng vẫn còn thấp, rất khó đầu tư phát triển công nghệ hiện đại.

- Thị trường thẻ VN hiện đang có tiềm năng rất lớn, thu hút được sự quan tâm của nhiều TCTD cũng

như của khách hàng, nhưng do sự đầu tư không đồng bộ nên hệ thống máy ATM của nhiều ngân hàng còn ít và chưa kết nối được với nhau dẫn đến lãng phí trong đầu tư, chưa thật tiện dụng cho khách hàng.

- Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước chủ trì tạo được điều kiện rất thuận lợi trong hoạt động thanh toán và có các ưu điểm là nhanh chóng và chính xác. Tuy nhiên, hệ thống này hiện chưa kết nối trên toàn quốc đã tạo ra những hạn chế nhất định trong hoạt động thanh toán của các ngân hàng. Bên cạnh đó, việc tập trung một số lượng lớn chứng từ vào giờ cao điểm vẫn còn tồn tại làm tăng thêm áp lực cho hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.

- Mạng lưới kênh phân phối của các TCTD chưa được phát triển hợp lý. Phát triển mạng lưới chi nhánh được xem như công cụ cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường và thị phần chủ yếu của các TCTD hiện nay – Điều này có thể làm làm tăng thêm chi phí, hạn chế hiệu quả kinh tế và không phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới ngân hàng theo yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

- Trình độ cán bộ quản lý và kinh doanh của các TCTD còn hạn chế, chưa đủ khả năng tiếp cận và làm chủ được công nghệ mới, quản trị kinh doanh và quản trị rủi ro so với yêu cầu kinh doanh theo cơ chế thị trường và hiện đại hóa công nghệ trong hệ thống ngân hàng.

4. Giải pháp phát triển hoạt động dịch vụ ngân hàng của các NHTM trên địa bàn TP.HCM

4.1. Phát triển về công nghệ: Đây là yêu cầu cơ bản trong việc phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng của hệ thống NHTM. Việc ứng dụng công nghệ mới trong ngành ngân hàng sẽ tạo điều kiện cho các NHTM có điều kiện phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ ngân hàng. Các NHTM cần phải:

- Tăng cường liên doanh, liên kết và hợp tác giữa các ngân hàng với nhau và giữa ngân hàng các tổ chức kinh tế khác trong và ngoài nước nhằm tranh thủ sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật để hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế.

- Hiện đại hóa đồng bộ hạ tầng kỹ thuật công nghệ trên phạm vi toàn hệ thống ngân hàng và ngay trong từng TCTD. Thực hiện các giao dịch liên chi nhánh trong toàn hệ thống một cách nhanh chóng, không còn sự khác biệt về cách thức, tốc độ xử lý giữa giao dịch nội bộ và giao dịch liên chi nhánh.

- Phát triển các dịch vụ ngân hàng điện tử (internet banking, home banking, mobile banking,...), các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng giao dịch tự động nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả.

4.2. Phát triển nguồn nhân lực: Cần thiết hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý và phát triển nguồn nhân lực để thu hút nhân tài, cán bộ nghiệp vụ và cán bộ quản lý có trình độ giỏi thông qua xây dựng hệ thống khuyến khích và chế độ quản lý lao động phù hợp.

Bên cạnh việc đầu tư hiện đại hóa công nghệ, các NHTM cũng cần phải phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ có trình độ cao đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh trong xu thế hội nhập. Để nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực, các ngân hàng có chiến lược chủ động đào tạo và đào tạo lại các nội dung về nghiệp vụ ngân hàng hiện đại, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ ngân hàng có thể tiếp cận được công nghệ mới, quan tâm đến môi trường làm việc của cán bộ cũng như các chế độ đãi ngộ về vật chất và tinh thần cho nhân viên,...

4.3. Tăng cường năng lực hoạt động và tài chính của các TCTD : các NHTM cần thiết phải xây dựng đề án tăng cường năng lực tài chính và xem đây là giải pháp giúp cho các NHTM và TCTD nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện cho việc phát triển các loại hình dịch vụ ngân hàng hiện đại. Tăng cường năng lực hoạt động tài chính có thể thực hiện theo hướng:

- Tăng vốn tự có bằng các hình thức huy động từ thị trường qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, Nhà nước bổ sung vốn, lợi nhuận để lại, nâng cao chất lượng tài sản có,.... Việc tăng vốn tự có sẽ tạo điều kiện cho các NHTM mở rộng hoạt động kinh doanh, mở rộng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới.

- Đẩy mạnh cổ phần hóa các NHTM nhằm giúp cho các ngân hàng sử dụng có hiệu quả hơn nguồn vốn và làm tăng thêm tiềm lực tài chính cho ngân hàng trong hoạt động kinh doanh.

- Xử lý nợ xấu theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế, giảm nợ xấu phải gắn liền với việc xây dựng cơ chế kiểm soát, giám sát hữu hiệu chất lượng tín dụng của các NHTM.

4.4. Thực hiện tốt việc phối hợp, liên kết giữa các NHTM và TCTD với nhau trong quá trình phát triển các loại sản phẩm dịch vụ ngân hàng, giúp cho các NHTM và TCTD sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạn chế được sự lãng phí và kém hiệu quả trong quá trình ứng dụng phát triển công nghệ hiện đại.

4.5. Chủ động xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh theo hướng phát triển thương hiệu và xây dựng văn hóa kinh doanh ngân hàng văn minh – hiện đại, bằng cách đẩy mạnh các hoạt động marketing, tuyên truyền, quảng cáo dịch vụ ngân hàng trên thị trường đến khách hàng.

Tuy nhiên, để chiến lược phát triển kinh doanh dịch vụ ngân hàng thực hiện có hiệu quả góp phần vào sự phát triển nền kinh tế xã hội, cần thiết có sự hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước VN trên một

số nội dung :

- Bổ sung, sửa đổi Luật NHNN và Luật các TCTD, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn nhằm thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và ứng dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng; quy định rõ phạm vi hoạt động cũng như loại hình dịch vụ ngân hàng mà các TCTD được phép thực hiện và cung ứng cho nền kinh tế.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý ngoại hối theo hướng tự do hóa các giao dịch vãng lai và kiểm soát có chọn lọc các giao dịch về vốn. Từng bước loại bỏ những bất hợp lý về mua, bán và sử dụng ngoại tệ, cho phép các tổ chức và cá nhân tham gia rộng rãi hơn các giao dịch hối đoái. Bên cạnh đó, tiếp tục đổi mới cơ chế điều hành tỷ giá theo hướng tự do hóa có kiểm soát, từng bước giảm bớt sự can thiệp của Nhà nước tiến tới hình thành tỷ giá hối đoái theo quy luật cung cầu.

- Hoàn thiện các quy định về tiếp cận thị trường dịch vụ ngân hàng trong nước theo lộ trình tự do hóa thương mại dịch vụ tài chính và mở cửa thị trường tài chính.

- Tiếp tục định hướng cho các TCTD phát triển các hoạt động dịch vụ, đặc biệt là phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo cho các TCTD đầu tư đúng hướng và có hiệu quả trong kinh doanh.

- Thực hiện cơ chế thanh toán không dùng tiền mặt trong mọi ngành, mọi cấp của nền kinh tế chứ không chỉ thực hiện ở phạm vi ngành ngân hàng. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước có thể hình thành trung tâm thanh toán bù trừ séc, hối phiếu nhằm tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tốc độ phát hành, lưu thông và sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu quốc gia hiện đại, tập trung, thống nhất. Triển khai các đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thanh tra, giám sát, quản trị, điều hành, thông tin, báo cáo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Nhà nước ■

THÔNG BÁO

Ban biên tập *Đặc san kỷ niệm 30 năm thành lập trường ĐH Kinh tế TP. HCM*, trân trọng mời các thầy cô giáo, CBCNV (đã về hưu hay đang làm việc), các cựu SV và SV cộng tác bài viết và hình ảnh với mọi thể loại cho *Đặc san*.

Bài viết và hình ảnh xin gửi về :

Phòng công tác chính trị, trường ĐH Kinh tế TP. HCM
59C Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP.HCM

Hạn chót là ngày 31.7.2006

BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN